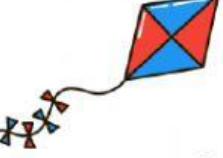
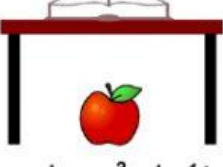


EXERCISE

BOOK: HAPPY CAMPERS 1 UNIT 5 LESSON 1-2

REVIEW (ÔN TẬP)

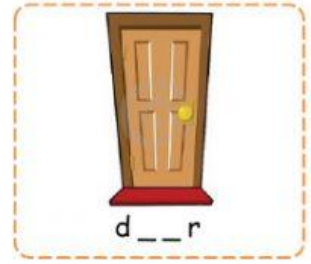
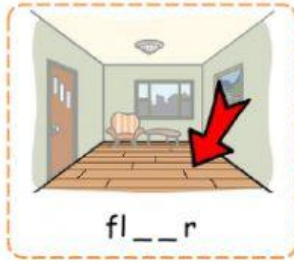
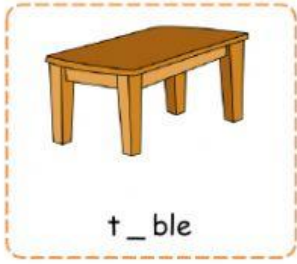
Quý PH nhấn vào hình để bé nghe từ và lặp lại nhé.

 window: cửa sổ	 floor: nền nhà	 table: cái bàn	 chair: cái ghế
 door: cái cửa	 wall: bức tường	 book: quyển sách	 doll: búp bê
 kite: con diều	 truck: xe tải	 teddy bear: gấu bông	 yo-yo
 in: ở trong	 on: ở trên	 under: ở dưới	

I/ Look at the picture and choose the correct word. (Nhìn hình và chọn từ đúng)

	1/ a/ a chair b/ a table		2/ a/ a wall b/ a door		3/ a/ floor b/ window
	4/ a/ a chair b/ a table		5/ a/ a wall b/ a door		6/ a/ floor b/ window

II/ Write the missing letter. (Viết chữ cái còn thiếu để hoàn thành từ.)



III/ Look at the picture and choose the correct answer. (Nhìn hình và chọn đáp án đúng)

1/ The cat is ____ the books.



a/ in

☒ b/ on

4/ The yo-yo is ____ the chair.



a/ under

☒ b/ on

2/ The doll is ____ the window.



a/ on

☒ b/ in

5/ The truck is ____ the table.



a/ under

☒ b/ in

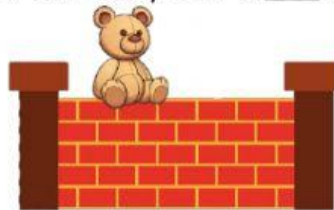
3/ The books are ____ the table.



a/ in

☒ b/ on

6/ The teddy bear is ____ the wall.



a/ on

☒ b/ in